TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:57/2017/HSST
Ngày 29 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Lê Đức Hỷ.

Thư ký ghi biên bản: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2017/HSST ngày 10/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết H; sinh năm: 1975 tại Nghệ An; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn M, xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 6/10; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Viết H và con bà Hoàng Thị Q *(đều đã chết)*; Bị cáo có vợ tên là Lương Thị L, sinh năm: 1973 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Anh Cao Xuân Đ; Sinh năm: 1979; trú tại: Thôn M, xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Lương Thị L; Sinh năm: 1973; trú tại: Thôn M, xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. Nguyễn Viết H; Sinh ngày: 26/4/2001; trú tại: Thôn M, xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Xuân Th; Sinh năm: 2000; trú tại: Thôn M, xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

3. Chị Nguyễn Thị Ch; Sinh năm: 1981; trú tại: Thôn M, xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Lê Văn L; Sinh năm: 1975; trú tại: Thôn M, xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1967; trú tại: Thôn M, xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Viết H và anh Cao Xuân Đ cùng trú tại thôn M, xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông. Gia đình H và gia đình anh Đ là hàng xóm thân thiết và thường xuyên đi làm đổi công cho nhau.

Khoảng 20 giờ ngày 05 tháng 6 năm 2017, anh Đ và cháu Cao Xuân Th *(Con trai Đ)*, sinh năm 2000 đến nhà H chơi. Khi anh Đ và cháu Th đến nhà H thì H đã đi ngủ ở trong phòng, chỉ còn chị Lương Thị L *(Vợ H)* và cháu H *(Con trai H)* sinh năm 2001 đang ở trong nhà, cả 04 người cùng xem ti vi, ăn xoài đến khoảng 21 giờ thì H và Th xuống dưới nhà chơi điện thoại, chị L và anh Đ tiếp tục xem ti vi.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày anh Đ ra về, chị L đi theo sau để đóng cửa. Vừa đi chị L vừa tâm sự với Đ về việc anh H thường xuyên say rượu nên chị L buồn, anh Đ nghe vậy đã ôm chị L động viên tại hiên cạnh cửa trước nhà H. Vừa lúc đó, H đi từ phía sau nhà ra trước sân nhìn thấy sự việc trên, nên chạy đến khu vực tường rào tiếp giáp giữa nhà H và nhà chị Nguyễn Thị Ch, lấy 01 cây gậy tre tròn kích thước dài 1,02 m, đường kính 03cm chạy đến đánh hướng từ trên xuống trúng vào phần đỉnh trán phải của anh Đ, làm anh Đ ngã xuống đất. H tiếp tục đánh 01 phát thứ hai vào ngón tay thứ ba, bàn tay trái của Đ. Thấy vậy, chị L chạy đến can ngăn thì H dùng gậy đánh hướng từ trên xuống, L đưa tay trái lên đỡ nên bị đánh trúng cẳng tay trái, H tiếp tục dùng gậy đánh trúng vào vùng đỉnh thái dương trái, vùng đỉnh thái dương phải và vùng đỉnh trán phải của L. Nghe thấy tiếng la hét phía trước nhà nên cháu Th và cháu H cùng chị Ch chạy đến can ngăn. Sau đó, anh Đ và chị L được mọi người đưa đến bệnh viện cấp cứu.

Tại Biên bản xác minh hiện trường ngày 20 tháng 7 năm 2017 xác định: Hiện trường xảy ra sự việc là hiên và sân trước nhà Nguyễn Viết H, thuộc thôn M, xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông. Vị trí Nguyễn Viết H lấy gậy tre dùng làm hung khí là phía bên hông nhà, cách tường nhà hướng nam 2,8m, cách góc nhà hướng nam là 03m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 160/TgT ngày 17 tháng 7 năm 2017, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đăk Nông kết luận: Anh Cao Xuân Đ bị gãy xương bàn tay trái ngón III, tỉ lệ 10%; sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh trán, tỉ lệ 05% cộng lùi bằng 4,50%, tổng tỉ lệ phần trăm thương tích là 14,50% làm tròn bằng 15%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 161/TgT ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đăk Nông đã kết luận: Chị Lương Thị L gãy 1/3 giữa xương trụ trái, can liền tốt, thẳng trục, chức năng cẳng tay không ảnh hưởng, tỉ lệ 10%; sẹo thương phần mềm, số lượng ít, tỉ lệ 08%, cộng lùi bằng 7,20%, tổng tỉ lệ thương tích là 17,20%, làm tròn bằng 17%.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ 01 gậy tre tròn kích thước dài 1,02m, đường kính 03cm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Viết H bồi thường số tiền 53.000.000 đồng; chị Lương Thị L yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Nguyễn Viết H đã bồi thường cho anh Đ 500.000 đồng và chị L 500.000 đồng, được gửi vào tài khoản tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông.

Tại cáo trạng số: 49/Ctr – VKS ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Viết H về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 104 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Viết H thừa nhận thực hiện những hành vi như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 6 năm 2017 tại thôn M, xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông, do bị cáo H đã nhìn thấy sự việc chị Lương Thị L *(vợ bị cáo)* và Cao Xuân Đ ôm nhau nên H đã có hành vi dùng cây đánh vào đầu, tay anh Cao Xuân Đ gây thương tích tỷ lệ 15% và đầu, tay, người chị Lương Thị L gây thương tích, tỷ lệ 17%. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Về ý thức, bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm hành vi của mình và mong muốn hậu quả xảy ra là gây thương tích cho Đ và L. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 cây gậy tre tròn kích thước dài 1,02m, đường kính 03cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại .Buộc bị cáo Nguyễn Viết H phải bồi thường chi phí điều trị, thuốc, tổn thất về sức khỏe, tổn thất về tinh thần và các chi phí hợp lý khác cho anh Cao Xuân Đ với số tiền từ 15.000.000 đồng; chị Lương Thị Liên và bị cáo Hòa đã thỏa thuận mức bồi thường với nhau và không yêu cầu xem xét giải quyết.

Phần tranh luận bị cáo Nguyễn Viết H thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại đồng ý với mức bồi thường trên, không tranh luận gì về mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp.

Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khoẻ của người khác nên khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 6 năm 2017 tại thôn M, xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông do bị cáo H đã nhìn thấy sự việc chị Lương Thị L *(vợ bị cáo)* và Cao Xuân Đ ôm nhau nên H đã có hành vi dùng cây đánh vào đầu, tay anh Cao Xuân Đ gây thương tích tỷ lệ 15% và đánh vào đầu, tay, người chị Lương Thị L gây thương tích, tỷ lệ 17%.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"* với tình tiết định khung *"Dùng hung khí nguy hiểm"* và *"Phạm tội đối với nhiều người"* quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

b) ...

c) Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người;

2. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến k khoản 1 điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Căn cứ nghị quyết số 109/2015/QH 13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 30 tháng 6 năm 2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13…, Luật số 12/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13, Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Viết H được thực hiện theo các điểm a, đ khoản 1, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội *"Cố ý gây thương tích"*, do mức cao nhất của khung hình phạt tù nhẹ hơn khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại các điểm a, đ khoản 1, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 *(đã sửa đổi)* quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...;

……

o)…

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần dành cho bị cáo một hình phạt đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục chung và phòng ngừa riêng, đồng thời để răn đe kẻ khác và đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Qúa trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho những những ngươi bị hại là anh Đ tổng số tiền 1.000.000 đồng, nộp vào tài khoản tạm giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tuy Đức ngày 08 tháng 9 năm 2017; bồi thường toàn bộ cho chị L và chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm; Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hanh vi trái pháp luật của người bị hại; Bị cáo có cha là ông Nguyễn Viết H được thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba theo quyết định số: 366/2005/QĐ/CTN ngày 19 tháng 4 năm 2005 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo có xác nhận của Chính quyền địa phương, theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số: 486/GCN – HN.HCN ngày 13 tháng 4 năm 2017 đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, đ, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 – Bộ luật hình sự, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nên HĐXX cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

Đối với 01 gậy tre tròn kích thước dài 1,02m, đường kính 03cm gây thương tích cho người bị hại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Cao Xuân Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng về chi phí hợp lý và tổn thất tinh thần khấu trừ đi số tiền bị cáo bồi thường trước đó là 1.000.000 đồng đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức và chị L không yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị cáo đồng ý bồi thường như yêu cầu của người bị hại nên HĐXX cần ghi nhận sự tự nguyện này và buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Viết H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và còn về án phí dân sự: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX cần xem xét và miến toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết Hòa phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm x khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự năm 2015 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy : 01 cây gậy tre tròn kích thước dài 1,02m, đường kính 03cm.

3. Về TNDS: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Viết H phải trả cho anh Cao Xuân Đ số tiền là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ.

Trả cho anh Cao Xuân Đ số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tuy Đức ngày 08/9/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Viết H phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí DSST cho bị cáo Nguyễn Viết H.

5. Báo cho bị cáo, những người bị hại biết quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- THADS huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Phạm Văn quân